

Bản án số: 319/2021/HS-PT

Ngày: 27-10-2021

**NHÂN A**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hậu.

*Các Thẩm phán:* 1. Ông Bùi Đức Nam;

2. Ông Vũ Hoài Nam.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Huyền Trân - Thư ký tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Thanh Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 272/2021/TLPT-HS ngày 05/7/2021 đối với bị cáo Ông Đức A, do có kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2021/HSST, ngày 12/5/2021 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

**Bị cáo không kháng cáo, bị kháng nghị:**

**Ông Đức A;** sinh năm 1990, tại tỉnh Sóc Trăng; Thường trú tại 995/118/13 Đường C, Phường D, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở tại 751/38B/15 Đường C, Phường E, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp không; trình độ văn hóa lớp 10/12; quốc tịch Việt Nam; dân tộc Hoa; giới tính nam; tôn giáo không; con ông Ông Văn F và bà Châu Ghệt G; có vợ là Trương Thị Ngọc H và 02 con, lớn nhất sinh năm 2014, đứa nhỏ sinh năm 2017; tiền sự: không; Tiền án: Ngày 21/4/2015 bị Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 năm 18 ngày tù về tội “Giết người”. Bị cáo chưa thi hành xong phần án phí và phần bồi thường cho gia đình bị hại.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 27/6/2018 đến ngày 20/7/2018; Từ ngày 20/7/2018 đến ngày 17/11/2020 được áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh; bị cáo tại ngoại, có mặt.

**Người bào chữa:** Ông Vũ Thanh Hà là Luật sư của Văn phòng luật sư Vũ Thanh Hà, thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, bào chữa cho bị cáo theo chỉ định, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Trương Thị Ngọc F, sinh năm 1992; trú tại 751/38B/15 Đường C, Phường E, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh là vợ của bị cáo, đại diện theo pháp luật, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 27/6/2018, tại đầu hẻm 958 đường J, Phường I, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, Công an Quận B bắt quả tang Nguyễn Thanh G đang bán cho Nguyễn Văn H 01 gói ma túy đá giá 300.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Thanh G khai nhận khoảng 19 giờ ngày 27/6/2018, sau khi nhận được điện thoại của H hỏi mua ma túy đá thì G gọi điện thoại cho Ong Đức A hỏi mua ma túy của A, do bận nên A hẹn 22 giờ cùng ngày mới giao ma túy được. Sau đó G gọi điện thoại cho Chiêm Thành K hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng thì K đồng ý. Đến 20 giờ cùng ngày G đến 958 đường J, Phường I, Quận B gặp K và nhận gói ma túy đem về phòng trọ lấy một ít sử dụng, số còn lại đem đến hẻm 958 Lò Gốm bán cho H thì bị phát hiện.

Từ lời khai của G về nguồn gốc ma túy, khoảng 22 giờ 30 phút ngày 27/6/2018, Công an Quận B phát hiện Chiêm Thành K tại đầu hẻm 963 đường J nên bắt giữ K và thu giữ của K 01 gói nylon, bên trong có chứa tinh thể không màu. Đến 22 giờ 50 phút ngày 27/6/2018, Công an Quận B phát hiện Ong Đức A đang dừng xe gắn máy biển số 83P1-109.93 tại bãi đất trống kế bên nhà số 001 lô B1, chung cư Lò Gốm. Công an tiến hành kiểm tra thì phát hiện trong hộc bửng xe phía bên trái có 01 gói ma túy đá nên thu giữ và giao cho Công an Phường 11, Quận B xử lý.

Tại Cơ quan điều tra Ong Đức A khai nhận: Khoảng 19 giờ 38 phút ngày 27/6/2018, sau khi nhận được điện thoại của Nguyễn Thanh G hỏi mua 01 gói ma túy đá với giá 600.000 đồng thì A lấy gói ma túy để vào trong hộc bên trái ngay bửng xe máy biển số 83P1-109.93, rồi điều khiển chiếc xe này đến tại bãi đất trống kế bên nhà số 001 lô B1, chung cư Lò Gốm để bán cho G thì bị Công an kiểm tra bắt giữ. A khai nguồn gốc ma túy là do A mua từ một người tên H (không rõ lai lịch) để bán lại kiếm lời.

Tại Kết luận giám định số: 1136/KLGD-H ngày 04/7/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: “Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Nguyễn Tấn Phương (Điều tra viên), Trần Chiêu Hòa (người chứng kiến), dấu vân tay của Ong Đức A và hình dấu Công an Phường 11, Quận B gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5931gam, loại Methamphetamine.

Ngày 06/7/2018, Cơ quan điều tra Công an Quận B ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 183/QĐKTVAHS-MT, khởi tố bị can đối với Nguyễn Thanh G, Chiêm Thành K và Ong Đức A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 92/2018/HS-ST ngày 09/11/2018, Tòa án nhân dân Quận B Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên phạt Nguyễn Thanh G 07 năm 06 tháng tù, Chiêm Thành K 08 năm 06 tháng tù cùng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Riêng Ong Đức A trong quá trình điều tra vụ án có biểu hiện tâm thần nên Cơ quan điều tra Công an Quận B đã ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y về tình trạng sức khỏe và tâm thần đối với Ong Đức A (Quyết định trưng cầu giám định số 508 ngày 02/7/2018).

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 2787/KLGD ngày 10/7/2018 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh – Bộ Y tế đã kết luận:

1. Về y học:

- Trước và trong khi thực hiện hành vi vi phạm, đối tượng có rối loạn nhân cách và hành vi thực tổn sau chấn thương sọ não (F07.8-ICD10).

- Sau khi thực hiện hành vi vi phạm và cho đến hiện tại, đối tượng có biểu hiện suy nhược cơ thể sau chấn thương sọ não (F01-ICD10).

2. Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

- Trước và trong khi thực hiện hành vi vi phạm, đối tượng có hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

- Tình trạng tâm thần hiện tại của đối tượng là chưa thể làm việc được với Cơ quan điều tra.

- Do đó đề nghị áp dụng điều trị bắt buộc tại Viện Pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa để ổn định tình trạng sức khỏe hơn, sau đó sẽ làm việc trực tiếp với Cơ quan điều tra.

Ngày 19/7/2018 Viện kiểm sát nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với Ong Đức A. Ngày 20/7/2018, Công an Quận B ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự, Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị can và đưa Ong Đức A đi chữa bệnh bắt buộc tại Viện Pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa.

Ngày 09/9/2020 Viện Pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa ra thông báo về tình trạng của Ong Đức A đã ổn định, không cần thiết áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh (Thông báo số 544/TB-VPYTW).

Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 601/KLBB-VPYTW, ngày 29/10/2020 của Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa – Bộ Y tế, đối với Ong Đức A sau thời gian điều trị bắt buộc, đã kết luận:

- Bị bệnh: Suy nhược cơ thể sau chấn thương sọ não/Rối loạn nhân cách và hành vi thực tổn do chấn thương sọ não (F07.8-ICD.10).

- Hiện tại bệnh đã ổn định, không cần thiết điều trị bắt buộc nữa. Đang sự có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật.

- Đề nghị Viện kiểm sát nhân dân Quận B Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định đình chỉ điều trị bắt buộc cho đương sự.

Ngày 06/11/2020 Viện kiểm sát nhân dân Quận B ra Quyết định đình chỉ thi hành biện pháp bắt buộc chữa bệnh. Đến ngày 10/11/2020, Cơ quan điều tra ra quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự và quyết định phục hồi điều tra bị can.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 35/2021/HSST, ngày 12/5/2021 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm q, s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt **Ong Đức A** 03 (Ba) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 27/6/2018 đến ngày 20/7/2018.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, tuyên nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo của bị cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, vào ngày 11/6/2021 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 36/QĐ-VKS, với nội dung bản án hình sự sơ thẩm số 35/2021/HS-ST ngày 12/5/2021 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong điều tra, truy tố và xét xử vụ án, cụ thể:

- Căn cứ Kết luận giám định pháp y tâm thần số 2787/KLGD ngày 10/7/2018 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh – Bộ y tế và Kết luận giám định pháp y tâm thần sau thời gian điều trị bắt buộc số 601/KLBB-VPYTW của Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa – Bộ y tế kết luận: Bị cáo Ong Đức A là người có nhược điểm về tâm thần. Do đó bị cáo A thuộc trường hợp cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải chỉ định người bào chữa cho bị cáo trong trường hợp bị cáo không mời người bào chữa, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Đồng thời theo quy định tại khoản 2 Điều 448 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 thì Cơ quan điều tra phải đảm bảo có người bào chữa tham gia tố tụng từ khi xác định được người có hành vi nguy hiểm cho xã hội mắc bệnh tâm thần hoặc bệnh khác làm mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi...

- Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước đã có Văn bản từ chối cử người thực hiện trợ giúp pháp lý cho bị cáo A, do bị cáo không thuộc diện được trợ giúp pháp lý. Viện kiểm sát nhân dân Quận B và Tòa án nhân dân Quận B

không yêu cầu Đoàn Luật sư cử người bào chữa cho bị cáo A là vi phạm điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Đơn xin từ chối Luật sư bào chữa ghi ngày 17/10/2020 có chữ ký của cha, mẹ và vợ của bị cáo A, điểm chỉ của bị cáo A (A khai không biết chữ) được lập vào thời điểm vụ án đang tạm đình chỉ và bị cáo A đang bắt buộc chữa bệnh nên không đảm bảo tính có căn cứ và hợp pháp.

- Bị cáo A là người dân tộc Hoa và khai không biết đọc, viết tiếng Việt nhưng cấp sơ thẩm chưa làm rõ bị cáo có trình độ học vấn 10/12 mà lại không biết viết tiếng Việt. Trường hợp bị cáo không nghe, hiểu tiếng Việt và có yêu cầu người phiên dịch thì cần thực hiện theo quy định tại Điều 29 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2021/HS-ST ngày 12/5/2021 của Tòa án nhân dân Quận B xử phạt bị cáo Ong Đức A 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án, được trừ thời gian bị cáo đã bị tạm giam trước từ 27/6/2018 đến 20/7/2018 mà không trừ thời gian bắt buộc chữa bệnh của bị cáo từ ngày 20/7/2018 đến 17/11/2020 là trái với quy định tại Điều 49 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 6 Điều 2 Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐTP ngày 24/4/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định về “Thời gian bắt buộc chữa bệnh được trừ vào thời gian chấp hành hình phạt tù”.

Do đó đề nghị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm theo hướng hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 35/2021/HS-ST ngày 12/5/2021 của Tòa án nhân dân Quận B để điều tra, truy tố và xét xử lại theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Ong Đức A khai có hành vi mua bán chất ma túy bị Công an bắt quả tang nhưng không nhớ ngày bị bắt, không nhớ số lượng chất ma túy và loại ma túy gì. Bị cáo không có ý kiến gì về kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện hợp pháp của bị cáo khai: Vào tối ngày 27/6/2018, nghe bị cáo bị Công an bắt về hành vi mua bán chất ma túy, sau đó bị cáo bị Công an tạm giam rồi đưa đi điều trị bệnh. Từ khi bị cáo được cho tại ngoại cho đến nay nhận thức cũng không ổn định, thường hay quên và ít nói. Đại diện hợp pháp của bị cáo xác định khi Công an hỏi gia đình có mời Luật sư bào chữa cho bị cáo không thì các thành viên trong gia đình đều từ chối vì gia đình không có tiền để trả cho Luật sư.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên Quyết định kháng nghị số 36/QĐ-VKS của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đề nghị Hội đồng xét xử hủy toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2021/HS-ST ngày 12/5/2021 của Tòa án nhân dân Quận B để điều tra, truy tố và xét xử lại theo thủ tục chung.

Luận cứ bào chữa của Luật sư thống nhất với quan điểm giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát; người đại diện hợp pháp của bị cáo thống nhất luận cứ bào chữa của Luật sư, không có bổ sung gì.

Bị cáo không nói lời sau cùng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quyết định kháng nghị của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phù hợp với quy định tại Điều 336 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét Kháng nghị của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nhận thấy:

[2.1] Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra nghi ngờ bị cáo bị bệnh tâm thần nên đã trưng cầu Tổ chức giám định pháp y về tâm thần để giám định tâm thần cho bị cáo. Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 2787/KLGD, ngày 10/7/2018 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Thành phố Hồ Chí Minh thuộc Bộ Y tế đã kết luận: “Trước và trong khi thực hiện hành vi vi phạm, đối tượng có hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi; Tình trạng tâm thần hiện tại của đối tượng là chưa thể làm việc được với Cơ quan điều tra”.

Căn cứ kết luận giám định trên, ngày 19/7/2018 Viện kiểm sát nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh đối với bị cáo và ngày 20/7/2018, bị cáo được đưa đi chữa bệnh bắt buộc tại Viện Pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa. Đến ngày 09/9/2020 Viện Pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa ra thông báo về tình trạng của bị cáo đã ổn định, không cần thiết áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh (Thông báo số 544/TB-VPYTW) và tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 601/KLBB-VPYTW, ngày 29/10/2020 của Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa – Bộ Y tế, đối với bị cáo sau thời gian điều trị bắt buộc, đã kết luận: “ Bị bệnh: Suy nhược cơ thể sau chấn thương sọ não/Rối loạn nhân cách và hành vi thực tổn do chấn thương sọ não (F07.8-ICD.10); Hiện tại bệnh đã ổn định, không cần thiết điều trị bắt buộc nữa. Đương sự có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi để làm việc với cơ quan pháp luật”.

Như vậy, có căn cứ kết luận tại giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã xác định được trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội thì Ông Đức A bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi. Sau khi đã áp dụng biện pháp bắt buộc chữa bệnh xong, cơ quan điều tra phục hồi điều tra vụ án, điều tra bị can, tiến hành tố tụng vụ án, nhưng không tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về “Chỉ định người bào chữa” và “Điều tra đối với người bị nghi về

năng lực trách nhiệm hình sự” được quy định tại Điều 76 và Điều 448 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tại Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 quy định: “1. Trường hợp sau đây nếu người bị buộc tội, người đại diện hoặc người thân thích của họ không mời người bào chữa thì cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải chỉ định người bào chữa cho họ.

a)....

b) Người bị buộc tội có nhược điểm về thể chất mà không thể tự bào chữa; người có nhược điểm về tâm thần....” và tại khoản 2 Điều 448 của Bộ luật này quy định: “Khi tiến hành tố tụng, Cơ quan điều tra phải đảm bảo có người bào chữa tham gia tố tụng từ khi xác định được người có hành vi nguy hiểm cho xã hội mắc bệnh tâm thần hoặc bệnh khác làm mất khả năng nhận thức, hoặc khả năng điều khiển hành vi. Người đại diện của người đó có thể tham gia trong trường hợp cần thiết”.

Cơ quan điều tra có Văn bản yêu cầu Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước cử người bào chữa cho bị cáo, nhưng do bị cáo không thuộc diện được trợ giúp pháp lý nên Trung tâm trợ giúp pháp lý đã có Văn bản từ chối. Lẽ ra, sau khi nhận được Văn bản của Trung tâm trợ giúp pháp lý từ chối cử người bào chữa cho bị cáo thì Cơ quan điều tra phải chỉ định Luật sư để bào chữa cho bị cáo, nhưng lại căn cứ vào đơn từ chối bào chữa của gia đình bị cáo được lập vào thời điểm vụ án đang tạm đình chỉ, để không chỉ định người bào chữa cho bị cáo, là vi phạm nghiêm trọng qui định tại điểm b khoản 1 Điều 76 và khoản 2 Điều 448 của Bộ luật tố tụng hình sự về tố tụng. Lẽ ra, khi thấy Cơ quan điều tra không chỉ định người bào chữa cho bị cáo ngay sau khi xác định bị cáo bị nhược điểm về tâm thần thì Tòa án cấp sơ thẩm phải căn cứ điểm d khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng hình sự trả hồ sơ cho Viện kiểm sát để điều tra bổ sung, khắc phục vi phạm, nhưng Tòa án vẫn đưa vụ án ra xét xử và tuyên án đối với bị cáo là vi phạm về tố tụng.

[2.2] Kháng nghị của Viện kiểm sát cho rằng: “Bị cáo A là người dân tộc Hoa và khai không biết đọc, viết tiếng Việt, nhưng cấp sơ thẩm chưa làm rõ bị cáo có trình độ học vấn 10/12 mà lại không biết viết tiếng Việt. Trường hợp bị cáo không nghe, hiểu tiếng Việt và có yêu cầu người phiên dịch thì cần thực hiện theo quy định tại Điều 29 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015”, là thiếu chính xác. Bởi lẽ, theo tài liệu có trong vụ án thì bị cáo là người dân tộc Hoa, nhưng sinh ra và lớn lên ở Việt Nam, đã học lớp 10/12 chương trình phổ thông của Việt Nam và ngoài vụ án này thì trước đó bị cáo đã tham gia nhiều phiên tòa khác với tư cách là bị cáo, nhưng vẫn dùng ngôn ngữ tiếng Việt. Do đó, có đủ căn cứ để xác định bị cáo biết đọc, biết nói, biết viết tiếng Việt và có trình độ học vấn lớp 10/12 chương trình phổ thông Việt Nam, như hồ sơ vụ án đã thiết lập. Tuy nhiên, theo Điều 29 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 thì bị cáo có quyền dùng tiếng dùng nói và chữ viết của dân tộc mình (Người Hoa), nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không hỏi bị cáo có muốn dùng tiếng Hoa hay không là thiếu sót, cần phải nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[3] Những vi phạm của các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm là nghiêm trọng, gây bất lợi cho bị cáo và vi phạm này không thể khắc phục được ở cấp phúc thẩm. Do đó, chấp nhận Kháng nghị của Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 35/2021/HS-ST ngày 12/5/2021 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra, truy tố, xét xử lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

Nhận định trên đây cũng là lập luận của Hội đồng xét xử để chấp nhận toàn bộ quan điểm của Viện kiểm sát và luận cứ bào chữa của Luật sư.

[4] Về án phí: Do hủy Bản án sơ thẩm nên bị cáo A không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355 và Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh; Hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 35/2021/HS-ST, ngày 12/5/2021 của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, đối với bị cáo Ông Đức A để điều tra, truy tố, xét xử lại theo thủ tục chung.

Giao toàn bộ hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh để chuyển điều tra, truy tố và xét xử lại.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Ông Đức A không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (1)
- VKSND Quận B; (1)
- P.PC53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Trại giam; (1)
- THA Quận B; (1)
- TAND Quận B; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, tòa hình sự, hồ sơ (18) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Hậu**



